

Bản án số: 88/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 3 năm 2021
V/v tranh chấp "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Mừng;
- Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 929/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1978. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 283/14, ấp A, xã B, huyện S, tỉnh An Giang.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Ngô Minh T trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Nh chung sống với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không còn chung sống từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn ông T xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Nh.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông và bà Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Nh đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nh không gửi văn bản cũng như không tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Nh về yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Nh đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bà Nh vắng mặt không lý do; ông Ngô Minh T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà Nh là đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Ngô Minh T xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Nh. Bà Nh có nơi cư trú tại ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ông Ngô Minh T và bà Nguyễn Thị Nh xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện tại tình cảm hôn nhân giữa ông T và bà Nh không thể tồn tại. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà Nh không thể hàn gắn được, mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Minh T xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Nh là phù hợp được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về quan hệ con chung:* Không có.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung:* Ông T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông T và bà Nh trong thời kỳ hôn nhân thì ông T và bà Nh vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí:* Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh T.

2. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Ngô Minh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Nh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 18/01/2020 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện S, tỉnh An Giang; cấp cho ông Ngô Minh T và bà Nguyễn Thị Nh không còn giá trị pháp lý.

3. *Về quan hệ con chung:* Không có.

4. *Về quan hệ tài sản chung:* Ông T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về quan hệ nợ chung:* Ông T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông T và bà Nh trong thời kỳ hôn nhân thì ông T và bà Nh vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông T phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; theo biên lai thu số 0008985 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. Ông T đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Ngô Minh T và bà Nguyễn Thị Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh